

**UBND XÃ NAM PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON B NGŨ HIỆP**



**HỒ SƠ
CHĂM SÓC SỨC KHOẺ HỌC ĐƯỜNG**

Gồm:

1. QĐ thành lập BCĐ chăm sóc sức khỏe học đường năm học 2025-2026.
2. QĐ phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BCĐ CSSK học đường năm học 2025-2026.
3. KH triển khai thực hiện công tác Y tế trường học năm học 2025- 2026.
4. Lịch trình TH công tác Y tế - VSHĐ và phòng chống TNTT cho trẻ năm học 2025-2026.
5. QĐ Phân công nhiệm vụ Tổ công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế trường học, phòng chống dịch năm học 2025-2026.
6. QĐ V/v ban hành quy chế thực hiện nhiệm vụ YTTH năm học 2025-2026.

Năm học: 2025 -2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe học đường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON B NGŨ HIỆP

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT – BGD &ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và BGD &ĐT về quy định về công tác y tế trường học.

Căn cứ Kế hoạch số 1004/KH -SYT ngày 11/3/2025 của Sở Y tế Hà nội về việc triển khai hoạt động Y tế trường học ngành Y tế năm 2025.

Căn cứ vào Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 V/v Triển khai công tác Y tế trường học năm học 2025 -2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Xét đề nghị của nhân viên y tế trường mầm non B Ngũ Hiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe học đường năm học 2025 - 2026 gồm các đồng chí có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Đ/c: Trần Thị Hải Yến	BT Chi bộ - Hiệu Trưởng	Trưởng ban
2	Đ/c: Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trạm Trưởng	Phó ban
3	Đ/c: Nguyễn Thị Soan	Phó Hiệu Trưởng	Ủy viên
4	Đ/c: Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Hiệu Trưởng (Đi làm lại từ ngày 1/11/2025 vì nghỉ thai sản)	Ủy viên
5	Đ/c: Nguyễn Thị Thanh Hà	Nhân viên y tế	Ủy viên- Thư ký
6	Đ/c: Phạm Thị Huyền Trang	TPCM khối MGN 4 tuổi - Bí thư chi đoàn	Ủy viên
7	Đ/c: Nguyễn T Thanh Nhân	Giáo Viên – TBTTND – trưởng khu Việt Yên	Ủy viên
8	Đ/c: Lê Thị Lệ Thuý	Giáo viên - Trưởng Khu TC	Ủy viên
9	Đ/c: Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng ban đại diện CMHS	Ủy viên
10.	Đ/c: Nguyễn Thị Thuý	TTCM khối MGL 5 tuổi	Ủy viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
11.	Đ/c: Nguyễn Thị Bình	TTCM khối MGL 3 tuổi	Ủy viên
12.	Đ/c: Nguyễn Thị Dung	TTCM Khối nhà trẻ	Ủy viên
13.	Đ/c: Đặng Thị Thanh Tuyền	TTTVP – kế toán	Ủy viên

Điều 2. Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện nhiệm vụ quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh. Tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho học sinh và thực hiện nhiệm vụ khác theo các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác y tế trường học. Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe của học sinh;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên có tên nói tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1 (đề t/h)
- Lưu VT, YT

TM.BCĐ

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hải Yến

QUYẾT ĐỊNH

(V/v Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban chỉ đạo
chăm sóc sức khỏe học đường năm học 2025-2026)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON B NGŨ HIỆP

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT – BGD &ĐT ngày
12/5/2016 của Bộ Y tế và BGD &ĐT về quy định về công tác y tế trường học.

Căn cứ Kế hoạch số 1004/KH -SYT ngày 11/3/2025 của Sở Y tế Hà nội về
việc triển khai hoạt động Y tế trường học ngành Y tế năm 2025.

Căn cứ vào Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 V/v Triển
khai công tác Y tế trường học năm học 2025 -2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.

Trường mầm non B Ngũ Hiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác
Chăm sóc sức khỏe ban đầu năm học 2025-2026 nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động công tác y tế học đường, chức năng nhiệm
vụ năm học 2025 -2026 của Trường mầm non B Ngũ Hiệp.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường mầm non B Ngũ Hiệp quyết định phân công nhiệm vụ cho
các thành viên trong ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe học đường năm học 2025-
2026.

Điều 2. Ban chỉ đạo công tác y tế chăm sóc sức khỏe học đường năm học
2025-2026 gồm những đồng chí được phân công cụ thể từng công việc như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Đ/c Trần Thị Hải Yến	Hiệu trưởng	Phụ trách chung
2	Đ/c Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trạm Trưởng	Phụ trách về chuyên môn
3.	Đ/c Nguyễn Thị Soan	Phó Hiệu Trưởng	Phụ trách nề nếp thói quen VSMT, lao động tự phục vụ của trẻ, vệ sinh nhóm lớp, GD trẻ kỹ năng tự bảo vệ trong các tình

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
			huống, chăm sóc sức khỏe học sinh trẻ
4.	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Hiệu Trưởng (Đi làm lại từ ngày 01/11/2025 vì nghỉ thai sản)	Phụ trách công tác đảm bảo an toàn, VS và chăm sóc sức khỏe trẻ.
5.	Đ/c Lê Thị Tuyết Mai	Đại diện Hội cha mẹ học sinh	Phối kết hợp kiểm tra giám sát hoạt động CSSK và môi trường cùng tổ viên trong dưới sự phân công của Trường ban.
6.	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hà	Nhân viên y tế	Phụ trách về chuyên môn, chịu trách nhiệm mảng y tế học đường chăm sóc sức khỏe nhà trường.
7.	Đ/c Phạm Thị Huyền Trang	GV -BTCĐ	Phụ trách công tác vệ sinh môi trường lớp, quang cảnh sân trường khu MGN.
8.	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Nhân	Giáo viên -Trưởng khu Việt Yên	Phụ trách công tác vệ sinh môi trường lớp, quang cảnh sân trường khu Việt Yên.
9.	Đ/c Lê Thị Lệ Thúy	Giáo viên – Trưởng khu Tương chúc	Phụ trách công tác vệ sinh môi trường lớp, quang cảnh sân trường khu Tương Chúc
10.	Đ/c Nguyễn Thị Thúy	TTCM Khối MGL	Phụ trách công tác vệ sinh môi trường lớp, quang cảnh sân trường khu MGL
11.	Đ/c Nguyễn Thị Bình	TTCM khối MGN	Phụ trách công tác vệ sinh môi trường lớp, quang cảnh sân trường khu MGB
12.	Đ/c Nguyễn Thị Dung	TTCM khối Nhà trẻ	Phụ trách công tác vệ sinh môi trường lớp, quang cảnh sân trường khu Nhà trẻ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
13.	D/c Đặng Thị Thanh Tuyền	TTTTVP	Phụ trách xây dựng dự toán trang thiết bị, tổng hợp đề xuất dự trù kinh phí, hoàn thiện hồ sơ

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên có tên nói tại điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để t/h)
- Lưu VT, YT

TM.BCD

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hải Yến



Nam Phù, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác Y tế trường học năm học 2025 - 2026

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT – BGD &ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và BGD &ĐT về quy định về công tác y tế trường học.

Căn cứ Kế hoạch số 1004/KH -SYT ngày 11/3/2025 của Sở Y tế Hà nội về việc triển khai hoạt động Y tế trường học ngành Y tế năm 2025.

Căn cứ vào Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 V/v Triển khai công tác Y tế trường học trên địa bàn xã Nam Phù 6 tháng cuối năm 2025.

Căn cứ vào Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 V/v Triển khai công tác Y tế trường học năm học 2025 -2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trường mầm non B Ngũ Hiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác Chăm sóc sức khỏe ban đầu năm học 2025-2026 nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, phát triển cơ sở vật chất, nhân lực và tăng cường phối hợp triển khai có hiệu quả hoạt động theo các quy định về YTTH.
- Giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục để xử lý kịp thời, triệt để; đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe học sinh và hiệu quả công tác TTGDSK. Phát hiện sớm, điều trị kịp thời và dự phòng các bệnh thường gặp, tai nạn thương tích cho học sinh. Đảm bảo sơ cấp cứu an toàn các bệnh tật và TNTT thông thường trong trường học.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo có phòng y tế riêng, đảm bảo diện tích, thuận tiện cho công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh và bố trí nhân viên YTTH theo quy định.



- Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho sinh hoạt và ăn uống; tăng cường đảm bảo các điều kiện vệ sinh trường, lớp học và các công trình vệ sinh trường học theo quy định.

- Đảm bảo các điều kiện ATTP theo quy định. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh lớn trong trường học.

- Tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe (KSK) theo chuyên khoa cho học sinh với trên 98,5% học sinh được khám; 100% trường hợp mắc bệnh được thông báo tới gia đình để phối hợp chuyển tuyến và theo dõi điều trị.

- Tổ chức tốt các chiến dịch tiêm chủng bổ sung vắc xin phòng bệnh theo đúng quy định khi có yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động TTGDSK cho học sinh;

- Truyền thông nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường học, từng bước giảm tỷ lệ mắc tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối nhiễu tâm trí, tình trạng ngã cao, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng ... và các yếu tố nguy cơ khác ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia BHYT.

- Tự đánh giá công tác YTTH, công tác đảm bảo an toàn phòng chống TNTT trong trường học hàng năm.

- Thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo sự chỉ đạo của ngành y tế địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Kiện toàn Ban chỉ đạo YTTH, Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ.

2. Cập nhật kiến thức chuyên môn và phổ biến văn bản quy định, quy chế trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

3. Đẩy mạnh công tác TTGDSK, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục ý thức vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh;

4. Duy trì giám sát sĩ số, tình hình sức khỏe học sinh hàng ngày tại trường, thông tin báo cáo kịp thời theo quy định khi xảy ra dịch bệnh hoặc sự việc bất thường liên quan đến sức khỏe học sinh. Phối hợp xử lý theo quy định khi có dịch bệnh xảy ra tại trường học. Tiếp tục giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh môi trường chú trọng việc xây dựng, sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trường học, duy trì tổng vệ sinh toàn trường 1

lần/tuần, giám sát bộ gây, muỗi truyền bệnh; kiểm soát việc bảo quản, thu gom và xử lý chất thải, hóa chất độc hại nguy hiểm trong nhà trường; kiểm tra, rà soát hệ thống chiếu sáng trong lớp học, các quy định về tiêu chuẩn bàn, ghế, bảng ... để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa.

5. Triển khai nội dung chăm sóc sức khỏe học sinh: Khám, kiểm tra sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu ... Phối hợp với gia đình để khám quản lý điều trị các bệnh mạn tính cho học trẻ.

- Thực hiện việc phòng chống các bệnh mắt học đường, nha học đường ...
Đẩy mạnh hoạt động phòng chống tai nạn thương tích học đường, đặc biệt là phòng tai nạn đuối nước.

- Đảm bảo cung ứng sử dụng thuốc đúng quy chế. Rà soát trang thiết bị dụng cụ y tế, bổ sung sửa chữa kịp thời để đảm bảo công tác chuyên môn.

6. Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi; tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình Sữa học đường, tuyên truyền tới 100% phụ huynh đăng ký cho trẻ uống sữa theo Đề án Chương trình Sữa học đường đảm bảo an toàn, đạt các mục tiêu của Đề án. Hướng dẫn thực hiện đúng các quy định ATTP tại nhà. Tuyên truyền với phụ huynh về trách nhiệm trong việc tổ chức bữa ăn tại gia đình đảm bảo dinh dưỡng, ATTP cho con em mình. Triển khai các hoạt động kiểm soát các bệnh liên quan đến dinh dưỡng... và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ

- Xây dựng và triển khai thực hiện việc giám sát công tác đảm bảo ATTP và kiểm soát chất lượng sữa học đường.

7. Tăng cường tuyên truyền tính nhân văn và lợi ích của công tác bảo hiểm y tế cho đội ngũ cán bộ giáo viên, trẻ.

8. Tăng cường phối hợp kiểm tra điều kiện vệ sinh trường học tại 2 điểm trường, tình hình sức khỏe học sinh và kết quả thực hiện công tác YTTH. Có lịch 3 khu trong tuần của đồng chí y tế nhà trường.

9. Thành lập đội xung kích, nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh tại địa phương để có biện pháp phòng ngừa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng điều hành của Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích (BCĐ CSSK) tại trường;

==
A
RƯC
M N
Ủ T
★
==

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động y tế học đường năm học 2025-2026.

- Đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch hàng năm.

2. Công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe trong nhà trường:

- Phối hợp khám lập hồ sơ quản lý sức khỏe;

- Quản lý và lưu hồ sơ theo dõi sức khỏe của học sinh;

- Mua, bảo quản và cấp thuốc theo quy định;

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu, CSSKBD theo qui định của Bộ Y tế, chuyển học sinh đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên.

- Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi mỗi quý một lần.

- Giáo dục vệ sinh cá nhân và VSMT cho trẻ em; tham gia góp ý xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ.

- Thông báo định kỳ và khi cần thiết tình hình sức khỏe của trẻ em cho cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em.

3. Công tác vệ sinh môi trường, lớp học:

- Điều tra cơ bản công tác VST, VSATTP, VSMT phòng chống dịch bệnh tại 100% các khu, các lớp.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt vệ sinh môi trường lớp học:

- Vệ sinh phòng lớp hàng ngày.

- Lau rửa đồ chơi, đồ dùng 1 lần/1 tuần.

- Tạo môi trường thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

- Phòng vệ sinh của trẻ phải được cọ rửa hàng ngày bằng chất tẩy rửa thông thường để đảm bảo vệ sinh lớp học, giữ khô ráo.

- Thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh luộc ca cốc hàng ngày vào mỗi buổi sang, đánh ca cốc.

- Nhà trường đã trang bị máy hấp khăn mặt cho trẻ và được thực hiện hấp

khăn hàng ngày vào mỗi sáng do 1 cô nuôi và giáo viên kết hợp thực hiện dưới sự kiểm tra giám sát của các đ/c trong BCD thường xuyên và đột xuất.

- Vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp vào chiều thứ 6 hàng tuần.
- Các thùng rác có nắp đậy kín, đồ rác hàng ngày, cọ rửa thùng sạch sẽ.
- Có đồ dùng chặn gối, chiếu phải được vệ sinh thường xuyên, phơi khô khi trời nắng.
- 100% trẻ được uống nước Lavi theo nhu cầu của trẻ trong ngày.
- Ban chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện theo qui chế và theo kế hoạch.

4. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Đảm bảo thực hiện pháp lệnh VSATTP và các quy định của y tế về công tác vệ sinh ATTP tại 2/2 điểm trường. Luôn tuân thủ nghiêm ngặt chế độ đảm bảo VSATTP.

- Tổ chức tập huấn công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm cho nhân viên công tác tổ nuôi tại trường như: Yêu cầu lưu thức ăn đầy đủ 2 bữa/ngày lưu 24h theo quy định, khi lưu – hủy thức ăn phải có đầy đủ chữ ký các thành phần tham gia.

Ký hợp đồng thực phẩm với các chủ hàng, công ty thực phẩm sạch an toàn, có nguồn gốc, có trách nhiệm pháp lý cao.

- Phân công các thành phần giao nhận thực phẩm rõ ràng, có trách nhiệm kiểm tra kỹ về số lượng và chất lượng thực phẩm, có ký nhận đầy đủ các thành phần như: Hiệu phó nuôi, kế toán, giáo viên, cô nuôi, và ban TTND.

- Chỉ đạo các cô nuôi thực hiện tốt:
- Thực hiện nghiêm túc theo dây truyền chế biến theo bếp 1 chiều hợp vệ sinh.
- Các bể nước phải được thau rửa thường xuyên 1 năm/1 lần.
- Vệ sinh đồ dùng, dụng cụ nhà bếp sau khi chế biến xong và sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp, khoa học.
- Đồ dùng chia ăn và bát, thìa, cốc uống nước của trẻ hàng ngày phải được tráng qua nước sôi, sấy khô trước bữa ăn.
- Nhà trường cho trẻ uống bằng bình nước uống tinh khiết do công ty có uy tín trên thị trường cung cấp, có đầy đủ các kết quả xét nghiệm vi sinh vật do Bộ y tế kiểm định.



- Chỉ đạo giáo viên hàng ngày phải kiểm tra đủ nước cho trẻ uống vào cuối mỗi buổi chiều ngày hôm trước để bổ sung nước kịp thời cho trẻ uống ngày hôm sau.

- Chỉ đạo cô nuôi lưu thức ăn đúng số lượng, đúng thời gian quy định (24h/24h) dưới sự giám sát của nhân viên y tế hoặc BGH. Bảo quản thực phẩm bữa chiều tốt trong tủ lạnh.

- Sân nền nhà bếp luôn được lau dọn sạch sẽ, khô ráo. Thùng rác luôn luôn có nắp đậy và thu gom đúng nơi quy định.

5. Công tác phòng chống dịch bệnh:

- Xây dựng các Quyết định và Kế hoạch thực hiện, kết quả thực hiện công tác y tế học đường phòng chống dịch bệnh theo từng tháng trong năm học.

- Chỉ đạo CBGVNV làm tốt công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện cho trẻ ăn chín, uống sôi, tuyệt đối không mua các loại thực phẩm chế biến sẵn cho trẻ ăn như các loại bánh: bánh ngọt, giò, chả...

- Tuyên truyền tốt đối với phụ huynh để làm tốt công tác phòng dịch cho trẻ.

- Tuyệt đối không cho trẻ mang quà, bánh đến lớp.

- Khử trùng đồ dùng, đồ chơi, phòng học, nhà vệ sinh bằng hoá chất Cloramin B khi cần thiết.

6. Tổ chức thực hiện VSTH, VSMT, PCDB, PC bệnh học đường đảm bảo VSATTP, phòng chống TNTT, phòng chống HIV/ AIDS, các bệnh xã hội và thực hiện các hoạt động khác về YTTH.

- Phối hợp với cơ sở y tế, các đơn vị liên quan tại địa phương triển khai, thực hiện các hoạt động YTTH và các hoạt động y tế khác, xây dựng môi trường trường học lành mạnh, an toàn.

- Phối hợp với ngành y tế địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động y tế.

- Sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả công tác YTTH theo qui định hiện hành.

Nơi nhận:

- UBND xã Nam Phù
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: YT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hải Yến

LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ - VỆ SINH HỌC ĐƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO TRẺ

Năm học 2025 - 2026

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
Tháng 9	- Thành lập Ban sức khoẻ và ban chỉ đạo phòng chống tai nạn thương tích của nhà trường và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban chỉ đạo - Lập kế hoạch phòng chống các dịch bệnh thường xảy ra theo mùa trong năm học, đặc biệt hiện nay dịch Sốt xuất huyết. - Xây dựng quy chế trường học an toàn - Loại bỏ các loại đồ dùng đồ chơi dễ gây tai nạn thương tích cho trẻ. - Ký kết hợp đồng thực phẩm với các cơ sở đáng tin cậy, đảm bảo về VSATTP	- Tổ chức họp ban liên tịch nhà trường. Quyết định thành lập ban phòng tránh tai nạn thương tích và ban sức khoẻ gồm : 1 đồng chí trong BGH làm trưởng ban, 1 đồng chí cán bộ y tế xã làm phó ban, một đồng chí trưởng ban phụ huynh của nhà trường làm ủy viên, đồng chí nhân viên y tế là uỷ viên thường trực và các đồng chí trưởng các khu là uỷ viên. Phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong ban. - Tổ chức họp các ban, bàn thống nhất quy chế trường học an toàn về các nội dung cụ thể. - Chỉ đạo giáo viên rà soát loại bỏ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp có nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ, giáo viên bổ xung các biển cấm ở các ổ điện tại lớp. kiểm tra sửa chữa kịp thời các loại đồ chơi ngoài trời bị hỏng, bong sơn, long ốc . - BGH tìm hiểu lựa chọn các đơn vị cung ứng thực phẩm đã được UBND Xã phê duyệt để ký hợp đồng thực phẩm cho năm học. - BGH căn cứ vào số lớp/ khu để xây dựng lịch phân công giáo	- Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo y tế học đường. - Phân công rõ trách nhiệm từng thành viên. - Trung BCS - Xây dựng quy chế trường học an toàn và VSATTP - Loại bỏ đồ chơi dễ gây tai nạn - Nhà trường đã lựa chọn các cơ sở đáng tin cậy cấp thực phẩm vào 03 công ty đang cấp nước - Học thông báo 73 của xe Nam phú

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	Tay chân miệng cho CBGVNV và học sinh trong nhà trường. - Xây dựng bài tuyên truyền cho toàn trường theo tháng.	trì lịch vệ sinh hàng ngày và hàng tuần. - Luôn cập nhật tình hình dịch bệnh thông qua mạng internet và các phương tiện truyền thông từ đó đưa ra các phương pháp chẩn đoán và phòng tránh bệnh tật cho trẻ.	
Tháng 10	- Tiếp tục duy trì tốt nề nếp vệ sinh môi trường và phòng chống các dịch bệnh cho trẻ. - Tuyên truyền phòng chống bệnh đau mắt đỏ, bệnh sxh... + Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những ngày thời tiết giao mùa. - Duy trì các nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân và vệ sinh văn minh cho trẻ. - Quan tâm chăm sóc sức khỏe sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. - Tuần 3 hàng tháng theo dõi cân nặng và chiều	- Chỉ đạo các khu duy trì nề nếp vệ sinh môi trường, các lớp duy trì lịch vệ sinh hàng ngày và hàng tuần. - Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh để phòng dịch cho trẻ, nhất là dịch tay chân miệng, sốt xuất huyết và bệnh đường hô hấp trong thời điểm thời tiết giao mùa, GV quan tâm đến thời tiết để nhắc trẻ mặc, cởi áo ấm cho phù hợp. - Vệ sinh học đường tăng cường đi kiểm tra VSMT đột xuất các khu, các lớp. - BCD tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày để rèn các nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ nhất là thói quen rửa tay bằng xà phòng trước bữa ăn và sau khi đi vệ sinh, súc miệng nước muối sau khi ăn và trước khi đi ngủ. - Chỉ đạo nhân viên y tế cân đo trẻ suy dinh dưỡng và trẻ có cân	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	cao của các trẻ SDD và béo phì, thấp còi. - Kiểm tra khám sức khỏe cho trẻ lần 1. - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da	nặng cao hơn so với độ tuổi, chỉ đạo giáo viên có biện pháp phối hợp cùng cha mẹ trẻ để cùng phối hợp chăm sóc trẻ tốt, nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và giảm cân với trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. - Y tế nhà trường kết hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe cho trẻ đợt I trong năm học, tổng hợp kết quả thông báo với phụ huynh. - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên.	
Tháng 11	- Đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. - Tiếp tục tốt công tác vệ sinh môi trường và phòng chống dịch cho trẻ. Quan tâm chăm sóc sức khỏe trong những ngày thời tiết giao mùa. - Tuyên truyền phòng chống bệnh Sởi, rubella, quai bị...	- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở giáo viên thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ trong tất cả các hoạt động. - Các khu tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường ở các khu, các lớp. Tăng cường phối hợp với phụ huynh để phòng các dịch bệnh cho trẻ nhất là bệnh tay chân miệng và bệnh đường hô hấp(Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, mặc áo ấm khi trời lạnh). Nhắc phụ huynh chú ý cho trẻ mặc áo ấm đảm bảo sức khỏe, phù hợp với thời tiết.	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	- Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. - Đảm bảo cho trẻ uống đủ nước theo yêu cầu. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho trẻ. - Làm tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da - Tuyên truyền phòng chống bệnh Tay chân miệng, bệnh thủy đậu...	- Chỉ đạo nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. - Kiểm tra nước uống của các lớp, lấy đủ nước kịp thời cho trẻ dùng. - Ban chỉ đạo y tế. Vệ sinh tăng cường kiểm tra đột xuất vệ sinh ATTP và quy trình chế biến theo dây chuyền bếp một chiều các bếp và VSMT các khu. Duy trì nề nếp giao nhận thực phẩm hàng ngày. - Chỉ đạo nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra các lớp, sân chơi để phát hiện các đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ và báo các kịp thời cho BGH có biện pháp xử lý kịp thời. - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên. - Nhắc giáo viên các lớp tổng vệ sinh lớp thường xuyên và khi có bệnh xảy ra thì có kế hoạch cụ thể tránh lây nhiễm bệnh nhiều.	
	- Đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi.	- Tiếp tục tăng cường kiểm tra nhắc nhở giáo viên thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
Tháng 12	- Tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường và lịch vệ sinh của các lớp, các khu tiếp tục làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Quan tâm chăm sóc sức khoẻ cho trẻ trong mùa đông. - Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng lần II. - Tiếp tục đảm bảo vệ sinh, ATTP cho trẻ hàng ngày. - Phòng chống điện giật, cháy nổ - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như	- duỡng trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ trong tất cả các hoạt động. - Các khu tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường ở các khu các lớp, tăng cường phối hợp với phụ huynh để phòng các dịch bệnh cho trẻ nhất là bệnh đường hô hấp và các dịch thường xảy ra trong mùa đông.(dịch cúm, viêm nhiễm đường hô hấp trên..) - Chỉ đạo GV phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khoẻ cho trẻ trong các đợt thời tiết lạnh đầu mùa, mặc trang phục hợp lý khi trẻ đến lớp phù hợp với thời tiết. - Chỉ đạo nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần II, tổng hợp báo cáo kết quả với BGH. - Ban chỉ đạo tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra VSMT, VSATTP và việc lưu nghiệm thức ăn hàng ngày của bếp. - Nhà trường hợp đồng với nhân viên sửa chữa điện nước thường xuyên kiểm tra các đồ dùng thiết bị điện ở tất cả các khu vực, hệ thống bếp ga, để kịp thời xử lý các thiết bị hư hỏng. - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên.	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da.		
Tháng 1	- Tiếp tục đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi.	- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, nhắc nhở giáo viên thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ trong tất cả các hoạt động.	
	- Tiếp tục làm tốt công tác vệ sinh môi trường và công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ vào đông.	- Các khu tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường ở các khu lớp, tăng cường phối hợp với phụ huynh để phòng các dịch bệnh cho trẻ nhất là bệnh đường hô hấp và các dịch thường xảy ra trong mùa đông.	
	- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho trẻ tại trường. Kiểm tra các loại thuốc cần bổ sung và hết hạn	- Chỉ đạo nhân viên y tế rà soát các loại thuốc, bổ sung các loại thuốc đã hết, loại bỏ các loại thuốc quá hạn sử dụng, thực hiện xử lý kịp thời các trường hợp liên quan đến sức khoẻ cho trẻ tại trường.	
	- Thực hiện tốt công tác phòng chống TNNT cho trẻ và phòng tránh ngộ độc thực phẩm.	- Đảm bảo trẻ được ăn chín, uống sôi, thức ăn phải được cất đầy cẩn thận, vệ sinh để phòng ngộ độc cho trẻ, kiểm tra các đồ dùng, đồ chơi làm từ nguyên liệu phế thải không gây độc cho trẻ. Trước khi cho trẻ ăn uống phải kiểm tra độ nóng của thức ăn mới được mang vào lớp và cho trẻ ăn.	
	- Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD	- Chỉ đạo nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo vào	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. Tuyên truyền phòng chống bệnh béo phì, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ BP, chăm sóc răng miệng lứa tuổi mầm non. - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da.	biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên. - Y tế trường học luôn phải tìm hiểu thêm các kiến thức cũng như tình hình mắc bệnh dịch trên địa bàn thành phố, quận huyện qua mạng internet. Từ đó có biện pháp phòng bệnh kịp thời.	
Tháng 2	- Tiếp tục đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. - Tiếp tục làm tốt công tác vệ sinh môi trường và công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong mùa đông. - Đảm bảo an toàn VSTP trong dịp trước và sau tết và vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch bệnh. - Theo dõi trẻ SDD và béo phì tuần 3 trong tháng.	- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, nhắc nhở giáo viên thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, thực hiện nghiêm túc sổ nhật ký đón trả trẻ, theo dõi các cháu ốm đau đột xuất để đảm bảo an toàn cho trẻ trong tất cả các hoạt động. - Các khu tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường ở các khu các lớp, tăng cường phối hợp với phụ huynh để phòng các dịch bệnh cho trẻ nhất là đường hô hấp trên và các dịch thường xảy ra trong mùa đông. - Chỉ đạo nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD, TC, BP.	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	- Kiểm tra thực phẩm đảm bảo VSATTP. - Tuyên truyền phòng chống bệnh học đường, phòng chống ngộ độc thực phẩm.... - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da. - Khám sức khỏe cho cô nuôi tham gia trực tiếp nấu ăn tại trường.	- Chỉ đạo Hiệu phó nuôi và kế toán kết hợp với các nhà hàng thay thế các thực phẩm khan hiếm trong dịp tết để đảm bảo an toàn cho trẻ, tránh nhận những thực phẩm tồn sau tết. - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên. - Liên hệ với trạm y tế hướng dẫn nơi khám sức khỏe cho nhân viên theo đúng chuyên môn.	
Tháng 3	- Tiếp tục đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. - Tiếp tục làm tốt công tác vệ môi trường và phòng chống dịch cho trẻ. Quan tâm chăm sóc sức khỏe trong những ngày thời tiết giao mùa nắng mới.	- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, nhắc nhở giáo viên thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, thực hiện nghiêm túc sổ nhật ký đón trả trẻ, theo dõi các cháu ốm đau đột xuất, thường xuyên kiểm tra nhà vệ sinh của các lớp yêu cầu luôn đảm bảo an toàn cho trẻ trong tất cả các hoạt động. - Các khu tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường ở các khu, các lớp. tăng cường phối hợp với phụ huynh để phòng các dịch bệnh cho trẻ, nhất là bệnh đường hô hấp thường gặp khi thời tiết giao mùa, gió mới trẻ hay mệt mỏi. Nhắc phụ huynh chú ý cho trẻ mặc trang phục cho phù hợp với thời tiết.	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
Tháng 3	- Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần III theo quy định. - Tuyên truyền phòng bệnh cho trẻ, các nguy cơ gây tai nạn thương tích có thể xảy ra. - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da với phụ huynh.	- Chỉ đạo nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần III, tổng hợp báo cáo kết quả với ban giám hiệu. - Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền với phụ huynh về các bài phòng tránh TNTT trẻ thường gặp để phụ huynh đề phòng. Nhắc nhở giáo viên bổ sung các biển cấm nguy hiểm để trẻ nhận biết. - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên.	
Tháng 4	- Tiếp tục đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. - Tiếp tục làm tốt công tác vệ sinh môi trường và phòng chống dịch cho trẻ. Quan tâm chăm sóc sức khỏe trong những ngày thời tiết đầu hè nắng mới. - Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi	- Tiếp tục tăng cường kiểm tra giáo viên thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ trong tất cả các hoạt động. - Các khu tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường ở các khu các lớp, tăng cường phối hợp với phụ huynh để phòng các dịch bệnh cho trẻ nhất là các dịch bệnh thường gặp trong mùa hè. - Chỉ đạo nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ, trẻ SDD và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	- Tiếp tục giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh thân thể, các hành vi vệ sinh văn minh. - Tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích như điện giật, bỏng, ngộ độc thực phẩm, rắn, rét, chó cắn.... - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da	- Chỉ đạo GV rèn trẻ các thói quen biết cách đánh răng, biết bỏ rác đúng nơi quy định và các nề nếp trong giờ ăn, giờ ngủ. - Chỉ đạo GV dạy trẻ nhận biết và phòng tránh điện giật, bỏng.... - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên.	
Tháng 5	- Tiếp tục đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. - Tiếp tục làm tốt công tác vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Quan tâm chăm sóc sức khỏe trong mùa hè. - Tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trong dịp hè, phòng chống dịch bệnh tiêu chảy cấp và tai nạn thương tích trong dịp hè như đuối nước, bỏng, động vật và côn trùng cắn....	- Tiếp tục tăng cường kiểm tra giáo viên thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ trong tất cả các hoạt động. - Các khu tiếp tục duy trì nề nếp vệ sinh môi trường ở các khu các lớp, tăng cường phối hợp với phụ huynh để phòng các dịch bệnh cho trẻ nhất là các dịch bệnh thường gặp trong mùa hè. - Phối hợp với phụ huynh sưu tầm, tìm hiểu tài liệu tuyên truyền, hợp phụ huynh cuối năm lồng ghép các bài tuyên truyền.	

Tháng	Nội dung	Biện pháp	Đánh giá
	- Vệ sinh đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Tập hợp số liệu báo cáo kết quả phòng tránh tai nạn thương tích. - Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. - Sơ cấp cứu ban đầu và cấp thuốc cho học sinh bị bệnh thông thường như sốt, đau đầu, đau bụng, rửa sát trùng vết thương ngoài da.	- Chỉ đạo GV vệ sinh đồ dùng cá nhân cho trẻ, kiểm tra giáo viên phơi nắng chăn, chiếu, gối của trẻ trước khi trẻ nghỉ hè. - Thống kê số liệu, so sánh, đánh giá kết quả đã đạt được, chưa đạt được để rút kinh nghiệm. - Chỉ đạo nhân viên y tế kết hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp cân đo vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. - Y tế thường trực và sơ cấp cứu ban đầu cùng giáo viên.	

T.M BAN CHỈ ĐẠO



Trưởng ban

Trần Thị Hải Yến

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Tổ công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế trường học,
phòng chống dịch năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON B NGŨ HIỆP

Căn cứ vào Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 V/v Triển khai công tác Y tế trường học năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ công văn số 2291/KSBT-SKMT&YTTH ngày 18/8/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP Hà Nội về việc đảm bảo công tác vệ sinh phòng chống dịch trong trường học.

Căn cứ vào Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 V/v Triển khai công tác Y tế trường học trên địa bàn xã Nam Phù 6 tháng cuối năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch năm học 2025-2026 và tình hình thực tế của nhà trường;

Xét đề nghị của bộ phận Y tế học đường và các bộ phận liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế trường học, phòng chống dịch năm học 2025-2026 của Trường mầm non B Ngũ Hiệp gồm các ông (bà) có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công
1	Trần Thị Hải Yến	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Soan	Phó Hiệu trưởng	Phó ban thường trực
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
4	Nguyễn Thanh Hà	Nhân viên y tế	Thành viên
5	Phạm Thị Huyền Trang	Bí thư Chi đoàn TN	Thành viên
7	Lê Thị Lệ Thúy	Trưởng khu tương chúc	Thành viên
6	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng khu Việt Yên	Thành viên
7	Phạm Thị Tươi	TT Tổ nuôi dưỡng	Thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công
8	Nguyễn Thị Thúy	TTCM khối MGL	Thành viên
9	Phạm Thị Huyền Trang	TTCM khối MGN	Thành viên
10	Nguyễn Thị Bình	TTCM khối MGB	Thành viên
11	Đặng Thị Thanh Tuyền	NV Kế toán	Thành viên

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ công tác: Tổ chức tự kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh môi trường, y tế trường học và phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. Đề xuất các biện pháp khắc phục, cải tiến nhằm đảm bảo sức khỏe học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Hội trường và các cơ quan chức năng.

Điều 3. Các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VP/.



Trần Thị Hải Yến

Nam Phù, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân công nhiệm vụ Tổ công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế trường học, phòng chống dịch năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON B NGŨ HIỆP

Căn cứ vào Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 V/v Triển khai công tác Y tế trường học năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ công văn số 2291/KSBT-SKMT&YTTH ngày 18/8/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP Hà Nội về việc đảm bảo công tác vệ sinh phòng chống dịch trong trường học.

Căn cứ vào Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 V/v Triển khai công tác Y tế trường học trên địa bàn xã Nam Phù 6 tháng cuối năm 2025.

Căn cứ vào kế hoạch tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế trường học, phòng chống dịch, chức năng nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường mầm non B Ngũ Hiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường mầm non B Ngũ Hiệp quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Tổ công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế trường học, phòng chống dịch năm học 2025-2026.

Điều 2. Tổ công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế trường học, phòng chống dịch năm học 2025-2026 gồm những đồng chí được phân công cụ thể từng công việc như sau.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công
1	Trần Thị Hải Yến	Hiệu trưởng	Trưởng ban – Chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của tổ công tác; chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác vệ sinh, phòng dịch của nhà trường.
2	Nguyễn Thị Soan	Phó Hiệu trưởng	Phó ban – Phối hợp xây dựng kế hoạch, điều phối hoạt động kiểm tra giám sát; thay mặt trưởng ban điều hành khi được phân công.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Hiệu trưởng	Phó ban – Hỗ trợ xây dựng nội dung tuyên truyền, chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến vệ sinh, phòng dịch trong các lớp học.
4	Nguyễn Thanh Hà	Nhân viên y tế	Thành viên – Phụ trách công tác chuyên môn về y tế học đường, theo dõi sức khỏe học sinh, hướng dẫn xử lý khi có dịch bệnh.
5	Phạm Thị Huyền Trang	Bí thư Chi đoàn TN	Thành viên – Phụ trách tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong đoàn viên, học sinh.
6	Lê Thị Lệ Thúy	Trưởng khu Tương Chúc	Thành viên – Phụ trách kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh, phòng dịch tại khu Tương Chúc.
7	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng khu Việt Yên	Thành viên – Phụ trách kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh, phòng dịch tại khu Việt Yên.
8	Phạm Thị Tươi	Tổ trưởng Tổ nuôi dưỡng	Thành viên – Phụ trách kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn bán trú, quy trình chế biến, lưu mẫu thực phẩm.
9	Nguyễn Thị Thúy	TTCM khối MGL	Thành viên – Theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở giáo viên trong khối Mẫu giáo lớn về công tác vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân trẻ.
10	Nguyễn Thị Bình	TTCM khối MGB	Thành viên – Phụ trách công tác vệ sinh, phòng dịch cho khối Mẫu giáo bé; nhắc nhở giáo viên thực hiện đúng quy trình.
11	Đặng Thị Thanh Tuyền	Nhân viên Kế toán	Thành viên – Tham mưu dự trù kinh phí, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch.

Điều 3. Các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP./.

TM.TCT
HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hải Yến

Số: 166/QĐ-MNBNH

Nam Phù, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế thực hiện nhiệm vụ y tế trường học
Năm học: 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON B NGŨ HIỆP

Căn cứ Nghị định Số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31/12/2020 về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ công văn số 548/KH - KSBT ngày 18/3/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội về việc triển khai hoạt động Y tế trường học trên địa bàn Hà Nội năm 2025; công văn số 567/KH - KSBT ngày 19/3/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội về việc triển khai hoạt động phòng chống tai nạn thương tích - xây dựng cộng đồng an toàn trên địa bàn Hà Nội năm 2025

Thực hiện kế hoạch số 125/KH-MNBNH ngày 22 tháng 09 năm 2025, kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2025-2026;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Quy chế thực hiện các nhiệm vụ y tế trường học” của trường Mầm non B Ngũ Hiệp

Điều 2. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non B Ngũ Hiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 2 (để t/h);
- Lưu YT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hải Yến

QUY CHẾ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Y TẾ TRƯỜNG HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số ~~166~~ /QĐ-MNBNH ngày ~~16~~ tháng ~~10~~ năm 2025 về việc ban hành
"Quy chế thực hiện nhiệm vụ y tế trường học" của Trường Mầm non B Ngũ Hiệp)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và các quy định thực hiện nhiệm vụ y tế trường học và công tác bán trú; triển khai thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đề ra.

Điều 2. Các thành viên trong Ban chỉ đạo cùng với GV-NV thực hiện nghiêm túc quy chế, kế hoạch đề ra.

Điều 3. Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng và Nhân viên y tế triển khai các quy định thực hiện công tác y tế trường học; Có kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất, kịp thời giải quyết các vấn đề đề xuất về công tác y tế, vệ sinh trường học và nhiệm vụ bán trú của nhà trường.

Chương II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Quy định tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ trong trường MN

1. Trẻ mầm non cần được tăng cường hoạt động thể lực để đảm bảo phát triển thể chất, nhận thức và tăng cường sức khỏe. Muốn vậy cần thực hiện:

- Tích cực cho trẻ tham gia các giờ thể dục ở trường và chơi các trò chơi vận động trong các giờ giải lao.
- Tham gia các hoạt động thể thao như đá bóng, bóng rổ, tập võ, tập múa bơi lội, thể dục nhịp điệu....
- Phụ huynh nên khuyến khích trẻ đi bộ, tập đạp xe đạp, vận động chứ không nên cho trẻ xem tivi, điện thoại...
- Nên đi cầu thang bộ thay cho sử dụng cầu thang máy.
- Tích cực giúp cha mẹ làm việc như dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, phụ giúp công việc làm bếp...

2. Gia đình cần thực hiện:

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho con hoạt động thể lực bằng cách: bố trí thời gian, dụng cụ, phương tiện..
- Tạo điều kiện cho trẻ tập luyện thể dục thể thao, cho trẻ học bơi, học võ học nhảy, học múa, học thể dục nhịp điệu...

- Cha mẹ hãy là tấm gương trong việc rèn luyện thể lực để các con noi theo. Không nên để các con dùng máy tính, xem tivi, chơi game, đọc truyện quá 120 phút/ngày.

3. Nhà trường cần tạo ra môi trường thuận lợi cho việc hoạt động thể lực của trẻ:

- Đảm bảo duy trì hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ, các giờ học thể dục.
- Chú trọng giáo dục cho trẻ có thói quen tích cực hoạt động thể lực.
- Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị cho trẻ có khu vận động nâng cao thể lực.
- Tạo cho trẻ có môi trường vui chơi, đồ chơi vận động phải đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động.
- Tạo điều kiện cho trẻ tập thể dục, thể thao và chơi các trò chơi vận động tập thể bằng cách: bố trí địa điểm, thời gian, dụng cụ, phương tiện...
- Phát động phong trào và tổ chức các cuộc thi vận động cho trẻ.

4. Gia đình phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục, khuyến khích trẻ ăn uống hợp lý và tích cực hoạt động thể lực, tham gia các hoạt động nâng cao sức khỏe.

Điều 5. Quy định về phòng chống tai nạn thương tích

1. Phòng, chống tai nạn giao thông:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh cần tuân thủ theo luật lệ ATGT.
- Phải đội mũ bảo hiểm khi điều khiển mô tô, xe máy hoặc khi tham gia giao thông, ngồi phía sau xe.
- Khi đi học, khi tan học về không được chen lấn, xô đẩy, trêu đùa. Đi đúng phần đường quy định, chấp hành tín hiệu giao thông, đèn tín hiệu ngã tư.
- Không đi hàng hai, hàng ba, ôm vai, bá cổ khi tham gia giao thông.
- Trang phục cần gọn gàng tránh các tai nạn giao thông không đáng có do trang phục gây ra. Phòng, chống cháy nổ, điện giật, đuối nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh luật phòng chống cháy nổ, nội quy phòng cháy chữa cháy của nhà trường.
- Không cho trẻ nghịch các công tác nguồn, cầu dao điện.
- Ổ cắm điện phải để quá tầm với của trẻ.

- Không nghịch, tháo gỡ, tự ý sửa chữa các nguồn dây, thiết bị điện trong lớp học.

- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, khi tan học.

- Khi các thiết bị điện có dấu hiệu hư hỏng cần báo cho BGH nhà trường biết để sửa chữa.

- Không để các vật liệu dễ cháy nổ gần tầm với của trẻ: bật lửa, diêm.

- Nhà vệ sinh phải khô ráo, không để nước trong thùng, chậu ở trong nhà vệ sinh...

3. Phòng, chống các tai nạn nhỏ, bạo lực học đường:

- Không được để các dụng cụ, vật sắc nhọn trong tầm với của trẻ như dao, kéo, súng cao su hay quả trứng bằng đá vv.... Khi cần sử dụng đến các dụng cụ sắc nhọn như dao, kéo trong giờ học cắt, xé, dán thì giáo viên phải quan sát trẻ không để trẻ tự ý làm 1 mình...

- Khi chơi đùa không được cầm các vật có thể gây nguy hiểm như: bút đầu nhọn, thước kẻ vuông. Tránh đùa nghịch xô đẩy nhau vào các cạnh bàn, tường có góc nhọn...

- Giáo viên phải quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi, không để trẻ chơi nghịch ở lan can, cầu thang...

- Thực hiện nếp sống văn minh, thanh lịch. Trường học hạnh phúc, thân thiện, học sinh tích cực.

Điều 6. Quy định về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường

1. Vệ sinh cá nhân: Trẻ khi đến trường cần tuân thủ các nội quy, quy định vệ sinh cá nhân sau:

- Trang phục phải gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo mát vào mùa hè và ấm vào mùa đông. Mặc đồng phục theo quy định, lịch cụ thể của nhà trường.

- Tóc gọn gàng, không lỏa xõa, nam không để tóc quá dài.

- Không được để móng tay, móng chân. Chân, tay phải sạch sẽ.

- Thường xuyên vệ sinh thân thể, tùy vào điều kiện, thời tiết.

- Vệ sinh sạch sẽ tay, chân, mặt khi tham gia các hoạt động ngoài trời gây bụi bẩn.

2. Dạy trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân:

- Rửa tay thường xuyên: Bàn tay là nơi phát tán vi khuẩn nhiều hơn bất cứ

bộ phận nào trên cơ thể. Do đó rửa tay đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo vệ sinh, đặc biệt cần thiết khi trẻ thường dùng tay bần để bốc thức ăn và hầu như không ý thức về việc phải rửa tay trước.

- Phải rèn cho trẻ thói quen thường xuyên rửa tay để đảm bảo vệ sinh.

- Dạy trẻ luôn ghi nhớ việc rửa tay:

- * Trước khi cầm đồ ăn vặt và trước các bữa ăn.

- * Trước và sau khi chế biến thức ăn.

- * Trước khi chạm vào em bé sơ sinh hoặc em bé mới tập đi.

- * Sau khi chơi ở ngoài vườn.

- * Sau khi sử dụng nhà vệ sinh.

- * Sau khi chơi cùng động vật nuôi.

- * Sau khi vứt rác.

- * Sau khi đổi và dọn chuồng của động vật nuôi.

- * Sau khi lấy hỉ mũi và hắt hơi.

- Chải tóc và gội đầu đều đặn: Việc chải tóc cẩn thận hàng ngày sẽ giúp loại bỏ những tế bào da chết (gàu), tóc rụng và cũng sẽ hỗ trợ tóc chắc khỏe, tránh bị khô xơ.

- Trẻ cần có thói quen chải tóc mỗi ngày và gội đầu thường xuyên. Nên chọn loại dầu gội dành cho trẻ em vì các sản phẩm này có chứa detangling giúp dưỡng tóc mềm mượt và dễ sử dụng lại không gây kích ứng. Đối với những trẻ dễ ra nhiều mồ hôi thì nên gội đầu vài lần mỗi tuần. Chải đầu cũng là bài học vệ sinh thân thể trẻ cần học.

- Đảm bảo sức khỏe răng miệng: Dạy trẻ cách đánh răng khi bắt đầu mọc răng đều. Để phòng ngừa bệnh sâu răng ở trẻ, cần chú ý cho trẻ đánh răng hàng ngày, ít nhất 1 lần mỗi ngày và phải đúng cách. Dạy trẻ những kỹ thuật chải răng cơ bản, bao gồm cả việc chải lưỡi và tạo thói quen vệ sinh răng miệng ngay từ khi trẻ con nhỏ, vì lười đánh răng sẽ gây ra những bệnh về nha chu và làm hơi thở của trẻ có mùi hôi.

- Lên lịch tắm rửa: tắm rửa hàng ngày là 1 việc vô cùng quan trọng giúp trẻ tránh xa vi khuẩn và bệnh tật. Dạy trẻ có thói quen tắm rửa trước khi đi ngủ hoặc trước khi đến trường. Dạy trẻ cách cọ nách, gội đầu, rửa mặt, rửa tay, chân, kẽ ngón chân, móng chân, móng tay và vệ sinh vành tai. Vệ sinh vùng kín cũng là điều bố mẹ cần nhắc trẻ khi tắm để bé được vệ sinh toàn diện.

- Rửa chân hàng ngày: cần đảm bảo trẻ rửa chân đúng cách, ít nhất **mỗi** ngày một lần. Lau khô cẩn thận sau khi rửa chân, đặc biệt ở giữa các kẽ ngón chân để phòng sự phát triển của vi khuẩn lây lan. Tập cho trẻ đi giày dép vì đi chân trần rất dễ bị nhiễm khuẩn.

- Thay quần áo khi nào cần thiết: Nên cho trẻ thay quần áo ít nhất **2 lần** mỗi ngày và thay ngay khi bị bẩn. Nếu trẻ mặc đồng phục của trường, hãy thay đồ cho trẻ ngay khi trẻ vừa về nhà bằng 1 bộ quần áo sạch sẽ.

3. Vệ sinh môi trường: Giáo viên các lớp phải vệ sinh lớp học sạch sẽ trước khi đón trẻ.

- Thùng rác đảm bảo, phải có nắp đậy thường xuyên vệ sinh, rửa sạch sẽ, đổ rác đúng nơi quy định.

- Vệ sinh lau chùi các cửa sổ, bàn ghế, quét mạng nhện sạch sẽ.

- Giáo dục trẻ không nên viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường, các cách cửa...

- Các dụng cụ vệ sinh phải để gọn gàng. Lớp học thông thoáng đảm bảo mát vào hè, ấm vào mùa đông.

- Không hái lá, bẻ cành các cây xanh xung quanh khu vực lớp học. Không vứt rác bừa bãi.

Điều 7. Quy định về dinh dưỡng hợp lý:

Để có một chế độ dinh dưỡng hợp lý đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng theo độ tuổi sẽ giúp trẻ cao lớn, mạnh khỏe và thông minh cho trẻ, cần thực hiện:

- Cho trẻ ăn đủ 3 bữa chính trong ngày, không nên bỏ bữa sang, không nên ăn tối quá muộn và ăn trước khi đi ngủ.

- Uống 1-2 ly sữa mỗi ngày để giúp trẻ cao lớn, khỏe mạnh và thông minh. Nếu trẻ bị thừa cân - béo phì thì nên uống sữa không đường và tách béo.

- Ăn nhiều rau xanh và trái cây giúp cung cấp vitamin, khoáng chất và **chất** xơ cho cơ thể.

- Hạn chế ăn uống đồ ngọt như bánh, kẹo, kem, chè, nước ngọt đóng **chai**, nước trái cây có thêm đường... để phòng chống sâu răng và béo phì.

- Hạn chế ăn các món ăn chứa nhiều chất béo như gà rán, khoai tây **chiên**, thức ăn rán ngập dầu, mỡ, phủ tạng động vật (tim, gan, bầu dục...).

- Hạn chế ăn các thực phẩm chứa nhiều muối như: xúc xích, dăm bông, **bim** bim, mì ăn liền, dưa muối, cà muối và các món kho, tim, rang mặn.

- Hạn chế chấm thức ăn vào gia vị mặn (nước mắm, xì dầu, bột canh, muối) trong thức ăn.

***. Đối với nhân viên nuôi dưỡng :**

- Đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc bếp ăn 1 chiều.
- Thực hiện đúng 10 nguyên tắc vàng trong chế biến.
- Luôn tìm tòi và chế biến các món ăn ngon, đảm bảo dinh dưỡng, hợp vệ sinh cho trẻ.

- Thực đơn cho trẻ phải đa dạng, phong phú, xây dựng thực đơn phải theo mùa.

***. Gia đình cần thực hiện:**

- Các bữa ăn cần sử dụng đa dạng thực phẩm và đảm bảo đủ 4 món thực phẩm là ngũ cốc, đạm, chất béo và rau củ; kết hợp thực phẩm động vật và thực vật.
- Nên sử dụng muối i ốt hoặc bột canh i ốt để chế biến món ăn cho con.
- Thực hiện các biện pháp ăn giảm muối để tạo thói quen ăn không thừa muối cho con.
- Cho trẻ ăn nhiều rau xanh, vitamin và khoáng chất, đặc biệt bổ sung vitaminC cho trẻ để tăng sức đề kháng.

- Không nên cho trẻ ăn nhiều thức ăn chế biến sẵn, thực phẩm chiên nhiều dầu gây béo như (bánh pizza, đùi gà chiên, xúc xích chiên, khoai tây chiên, các loại bánh ngọt...).

*** Nhà trường cần tạo ra môi trường dinh dưỡng lành mạnh cho trẻ bằng cách:**

- Nhà trường cần thực hiện đúng hướng dẫn về xây dựng thực đơn chế độ ăn hợp lý cho trẻ tuổi học đường khi tổ chức các bữa ăn trưa hoặc ăn phụ giữa giờ học cho trẻ.

- Tăng cường phổ biến kiến thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người chăm sóc trẻ về dinh dưỡng hợp lý.

- Tập huấn kiến thức ATVSTP cho nhân viên nuôi dưỡng .

- Hàng năm tổ chức thi cô nuôi giỏi để tìm tòi nhiều món ăn ngon đầy đủ chất dinh dưỡng cho trẻ.

Điều 8. Quy định về thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mầm non

Trường học có bếp ăn bán trú đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm:

a) Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất về an toàn vệ sinh thực phẩm theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, mục VI và yêu cầu vệ sinh đối với hoạt động bảo quản, chế biến thực phẩm theo khoản 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 07:2010/BYT) phòng chống bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT.

b) Bếp ăn, nhà ăn (khu vực ăn uống), căng tin trong trường học và người làm việc tại nhà ăn, bếp ăn trong trường học phải bảo đảm các yêu cầu về sức khỏe theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

c) Phải có hợp đồng nguồn cung cấp thực phẩm an toàn, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra ba bước và chế độ lưu mẫu thực phẩm 24 giờ. Nhân viên phục vụ phải được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 năm 1 lần; được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo đảm thực hành tốt về vệ sinh cá nhân. Bảo đảm các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm về cơ sở, thiết bị dụng cụ và quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc một chiều. Nhà ăn phải thoáng, mát, đủ ánh sáng, có thiết bị chống ruồi, muỗi, bọ, chuột, động vật và duy trì chế độ vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thiết bị bảo quản thực phẩm, hệ thống nhà vệ sinh, rửa tay và thu dọn chất thải, rác thải hàng ngày sạch sẽ.

Chương III: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 9. Trách nhiệm Ban chỉ đạo

1. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện công tác bán trú; trực tiếp chỉ đạo công tác bán trú ở 3 điểm trường .
2. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra nhân viên nuôi dưỡng , giáo viên thực hiện theo các quy trình tổ chức bán trú.
3. Xử lý các trường hợp vi phạm của nhân viên nuôi dưỡng , giáo viên về các nội quy của trường, lớp vượt thẩm quyền của giáo viên, nhân viên thực hiện bán trú.

Chương IV: TRÁCH NHIỆM CỦA NHÂN VIÊN NUÔI DƯỠNG

Điều 10. Nhân viên nuôi dưỡng.

1. Nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng nấu ăn tại trường phải có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định hiện hành: như bằng cấp đào tạo, giấy chứng nhận về chế biến món ăn, có kiến thức về VSATTP, hồ sơ khám sức khỏe theo quy định.

2. Nhân viên nuôi dưỡng đầu tóc, quần áo gọn gàng, móng tay phải được cắt ngắn, không đeo trang sức ở tay khi đang thi hành công việc ở bếp ăn, đảm bảo sức khỏe tốt, không mắc các bệnh da liễu và bệnh về đường hô hấp.

3. Khi thực hiện công việc phải mặc trang phục bảo hộ, đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến.

4. Nhân viên nuôi dưỡng không được tự ý cho người lạ vào bếp khi chưa có sự đồng ý của BGH nhà trường.

5. Nhân viên nuôi dưỡng phải nắm chính xác số lượng trẻ ăn trong ngày để đảm bảo chế độ ăn cho trẻ.

6. Thực đơn đã lên trong tuần, mua theo bảng dự kiến, dựa vào số trẻ trong ngày để điều chỉnh bảng thực phẩm cần mua trong ngày và mua các thực phẩm theo hợp đồng đã ký. (Trường hợp không có thực phẩm theo thực đơn dự kiến nhân viên nuôi dưỡng phải báo ngay cho Ban chỉ đạo bán trú để có biện pháp phù hợp), có sự đồng ý của BCD thì nhân viên nuôi dưỡng mới thực hiện thực đơn mới và công khai trên bảng thực đơn của nhà trường.

7. Nhân viên nuôi dưỡng phải thực hiện nghiêm túc các quy định trong giao nhận thực phẩm và có đầy đủ chữ ký của các bên.

8. Nhân viên nuôi dưỡng thực hiện sơ chế, chế biến, chia ăn theo quy trình bếp 1 chiều.

9. Chia ăn cho trẻ theo định lượng quy định.

10. Nhân viên nuôi dưỡng không được cắt xén khẩu phần ăn của trẻ, nấu đúng số lượng trẻ đến lớp và nấu theo thực đơn BGH đã duyệt

11. Nhân viên nuôi dưỡng vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài bếp ăn.

12. Thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà bếp.

13. Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

14. Phân công nhiệm vụ của Nhân viên nuôi dưỡng:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Người phụ trách
1	7h15-8h15	- Nhận thực phẩm (cân, đóng, kiểm tra chất lượng thực phẩm). - Các lớp báo ăn. - Nấu nước sôi (mùa đông).	NV Nuôi dưỡng, PHT, NVYT, Kế toán.
2	8h15-8h30	- Vệ sinh đồ dùng. - Nấu cơm.	NV Nuôi dưỡng

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Người phụ trách
3	8h30-9h45	- Làm sạch thực phẩm - Sơ chế - Chế biến.	NV Nuôi dưỡng
4	9h45- 10h	- Hấp bát thìa, đồ dùng chia ăn bằng máy sấy. - Lên định lượng chia ăn.	NV Nuôi dưỡng
5	10h-1015h	- Chia cơm. - Thức ăn mặn và canh.	NV Nuôi dưỡng
6	10h15-11h00	- Vệ sinh đồ dùng nhà bếp. - Chế biến thức ăn giáo viên.	NV Nuôi dưỡng
7	13h30- 15h00	- Chế biến và chia bữa phụ cho Mẫu giáo, bữa chính cho Nhà trẻ.	NV Nuôi dưỡng
8	15h00- 16h00	- Vệ sinh đồ dùng nhà bếp.	NV Nuôi dưỡng

Chương V: TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN KHÁC

Điều 11. Đối với giáo viên

- Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; Gương mẫu, thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

- Rèn luyện sức khỏe; Học tập văn hóa; Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các nhiệm vụ:

1. Thực hiện đúng chế độ sinh hoạt và các quy định của nhà trường.
2. Chấm cơm hàng ngày cho trẻ chính xác.
3. Trong thời gian trẻ ở lớp phải đảm bảo an toàn cho trẻ: chăm sóc tốt bữa ăn, giấc ngủ. Nắm được định lượng của trẻ trong ngày.

4. GV phải chú ý đến từng cá nhân trẻ, đặc biệt chú ý đến trẻ bị suy dinh dưỡng và trẻ béo phì để đề xuất với nhà bếp điều chỉnh chế độ ăn hợp lý.

5. Phải tuyệt đối giữ vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân để đảm bảo sức khỏe cho trẻ: Thoáng mát, sạch sẽ về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

6. Tổ chức cho trẻ học, ăn, ngủ vui vẻ tạo được sự gần gũi, đầm ấm, đảm bảo theo thời gian quy định.

7. Không được tiếp khách và quan hệ với người lạ khi chưa được phép của BGH.

8. Kiểm tra và tiếp phẩm nghiêm túc theo phân công của BGH.

9. Thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà bếp đề ra.

10. Khi nhận thức ăn ở bếp và chia thức ăn cho trẻ phải đeo khẩu trang y tế.

11. Phối hợp với Phó hiệu trưởng theo dõi và tập hợp kết quả của lớp mình. Thông báo, trao đổi với phụ huynh về kết quả sức khỏe và cân đo.

12. Phối kết hợp với phụ huynh trong việc CSGD trẻ

Điều 12: Đối với nhân viên khác:

1. Nhân viên y tế: Kiểm tra công tác tiếp phẩm, quá trình chế biến, lưu mẫu và tổ chức ăn theo phân công của BCD.

2. Nhân viên bán trú: Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định. Thực hiện phần mềm dinh dưỡng trong xây dựng thực đơn và chế độ ăn cân đối cho trẻ.

3. Nhân viên kế toán: lập hồ sơ theo dõi cụ thể, có chứng từ rõ ràng.

4. Thủ quỹ xuất tiền theo số lượng trẻ ở phiếu chi

Chương VI: TRÁCH NHIỆM CỦA PHỤ HUYNH

Điều 13. Đối với phụ huynh.

1. Đóng tiền ăn theo quy định của nhà trường.

2. Nếu cháu nghỉ đột xuất phải báo trước cho GVCN trước 7h30.

3. Tham gia kiểm tra chất lượng bữa ăn, quy trình chế biến, tổ chức bữa ăn và giờ ngủ của trẻ.

4. Khi phụ huynh kiểm tra phải có sự đồng ý của BGH nhà trường.

5. Khi vào bếp kiểm tra phải đeo găng tay, khẩu trang y tế để đảm bảo ATVSTP cho trẻ và cho nhà trường.

6. Khi có vướng mắc, đề xuất phụ huynh trao đổi trực tiếp với GVCN, BGH

nhà trường để cùng nhau tháo gỡ.

Chương VII: HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này được thông qua toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh để thực hiện tốt quy chế công khai, dân chủ ở trường mầm non trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Người vi phạm quy chế sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì thay đổi hoặc vướng mắc phát sinh, Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức đoàn thể tập hợp ý kiến báo cáo về cơ quan chủ trì các cấp để giải quyết.